

UBND THÀNH PHỐ QUY NHƠN
CÔNG TY TNHH TM - DV - XNK THẠNH VĂN

VĂN PHÒNG HĐND - UBND TP. QUY NHƠN
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ HOÀN TRẢ HỒ SƠ

BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

ĐƠN VỊ:

CƠ SỞ

HỒNG TRƯỜNG HỒ TRƯỜNG
THÀNH PHỐ QUY NHƠN

SỐ QUÂN QUẢN LÝ: 45
VĂN NƠI: 26/11/13
DIỆN CHUỖI: ...

10/4

28/1

Quy Nhơn 11/2013

UBND THÀNH PHỐ QUY NHƠN
CÔNG TY TNHH TM - DV - [REDACTED]

BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

ĐỐI VỚI:

CƠ SỞ NUÔI TÔM GIỒNG

CÔNG TY TNHH TM - DV - [REDACTED]
[REDACTED]

28/11/2013 09:14

Quy Nhơn 11/2013

02/11/82

MỤC LỤC

MỤC LỤC..... 1

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT..... 3

I. THÔNG TIN CHUNG..... 4

1. Tên dự án đầu tư: 4

2. Chủ dự án: 4

3. Địa chỉ liên hệ: 4

4. Người đại diện theo pháp luật của chủ dự án: 4

5. Phương tiện liên lạc: 4

6. Địa điểm hoạt động dự án: 4

6.1 Vị trí 4

6.2 Điều kiện về khí tượng thủy văn..... 5

6.3 Nguồn tiếp nhận nước thải, khí thải, chất thải rắn của dự án..... 6

7. Quy mô sản xuất, kinh doanh..... 8

7.1. Quy trình hoạt động sản xuất, kinh doanh tại cơ sở 8

7.2. Danh mục thiết bị máy móc..... 9

7.3. Các hạng mục xây dựng..... 9

7.4. Chế độ tiền lương..... 10

8. Nhu cầu nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng..... 10

8.1 Nhu cầu về nguyên liệu 10

8.2 Nhu cầu về điện 10

8.3 Nhu cầu về nước 10

8.4 Nhu cầu về sử dụng lao động..... 11

II. CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG.....	12
1. Các loại chất thải phát sinh và sự tác động đến môi trường.....	12
1.1. Tác động đến môi trường không khí.....	12
1.2. Tác động đến môi trường nước.....	15
1.3. Chất thải rắn.....	19
2. Các tác động khác.....	19
2.1. Khả năng gây ra cháy nổ.....	19
2.2. Tai nạn lao động.....	20
III. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU CÁC TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC.....	21
1. Giảm thiểu tác động môi trường.....	21
1.1. Môi trường không khí.....	21
1.2. Môi trường nước.....	22
1.3. Chất thải rắn.....	24
2. Giảm thiểu các tác động khác.....	25
2.1. Đề phòng cháy nổ.....	25
2.2. Đề phòng tai nạn lao động:.....	25
IV. CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG, CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG.....	26
1. Các công trình xử lý môi trường.....	26
2. Chương trình giám sát môi trường.....	26
2.1. Giám sát môi trường không khí:.....	26
2.2. Giám sát môi trường nước:.....	26
2.3. Giám sát chất thải rắn:.....	27
V. CAM KẾT THỰC HIỆN.....	28

28/11/2013

Bản cam kết bảo vệ môi trường
CƠ SỞ NUÔI TÔM GIỐNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 28 tháng 11 năm 2013

Kính gửi: UBND thành phố Quy Nhơn

Chúng tôi là: Công ty TNHH TM - DV - [redacted]

Địa chỉ: Số 26 đường Trần Huy Liệu, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Xin gửi đến UBND Thành phố Quy Nhơn bản cam kết bảo vệ môi trường để đăng ký các nội dung sau đây:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án đầu tư:

Cơ sở nuôi tôm giống.

2. Chủ dự án:

Công ty TNHH TM - DV - [redacted]

3. Địa chỉ liên hệ:

Số [redacted] Tp. Quy Nhơn.

4. Người đại diện theo pháp luật của chủ dự án:

Họ tên: [redacted] (Nữ)

Hộ khẩu thường trú: Số [redacted], Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Chỗ ở hiện tại: Số [redacted], Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Phương tiện liên lạc:

Điện thoại: [redacted]

6. Địa điểm hoạt động dự án:

Trung đoàn [redacted] P. Nguyễn Văn Cừ, Tp. Quy Nhơn.

6.1 Vị trí

Địa điểm xây dựng dự án nằm tại Trung đoàn [redacted] P. Nguyễn Văn Cừ, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định với tổng diện tích là 360,0m². Có các giới cận sau:

- Phía Bắc giáp : Đường Trần Văn Ôn.

CÔNG TY TNHH TM - DV - [redacted]

Địa chỉ: Số [redacted], Tp. Quy Nhơn

Điện thoại: [redacted]

- Phía Nam giáp : Đất Trung đoàn 655.
- Phía Đông giáp : Đất Trung đoàn 655.
- Phía Tây giáp : Nhà dân.

6.2 Điều kiện về khí tượng thủy văn

Khu vực tỉnh Bình Định mang đặc trưng khí hậu nhiệt đới gió mùa Đông Nam Á, chịu ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới, chế độ mưa âm phong phú và có hai mùa: mùa mưa và mùa khô, sự khác biệt giữa các mùa khá rõ rệt, mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12, mùa ít mưa (mùa khô) từ tháng 1 đến tháng 8.

➤ Nhiệt độ không khí:

Nhiệt độ trung bình hàng năm là 27,1°C. Vào mùa đông, các tháng lạnh nhất là tháng 12, 01, 02 nhiệt độ trung bình tháng là 23-24°C. Vào mùa hạ, các tháng nóng nhất là tháng 6, 7, 8 nhiệt độ trung bình trong tháng là 29 – 31°C. Biên độ dao động nhiệt độ trung bình ngày từ 6 – 8°C. Nhiệt độ không khí trung bình nhiều năm của 3 thập kỷ cuối của thế kỷ 20 ở Bình Định cao hơn trị số trung bình nhiều năm thời kỳ chuẩn (1961- 1990) là 0,3°C (trung bình tăng 0,1°C /thập kỷ) và thấp hơn nhiệt độ trung bình của những năm đầu thế kỷ 21 là 0,5°C, phù hợp với hiện tượng ấm lên của trái đất và quá trình biến đổi khí hậu trên toàn cầu.

➤ Lượng mưa:

Số ngày mưa trung bình 100 – 125 ngày/năm, với lượng mưa trung bình năm 2.000 – 2.274mm. Các tháng có lượng mưa lớn nhất trong năm: tháng 9, 10, 11; lượng mưa trung bình 190 mm/tháng. Vào các tháng ít mưa nhất trong năm (tháng 2, 3), lượng mưa trung bình 29 – 30mm/tháng. Lượng mưa trung bình năm trong những năm đầu thế kỷ 21 đã giảm so với những năm cuối thế kỷ 20 khoảng 600mm và giảm so với 24 năm cuối của thế kỷ trước (1976-2000) khoảng 300mm.

➤ Độ ẩm :

Độ ẩm tương đối trong khu vực khá cao và biến đổi theo mùa, trung bình hàng năm 77 – 80%. Ba tháng mùa hạ (6,7,8) có độ ẩm thấp nhất trong năm, độ ẩm trung bình cao 81 – 83% vào các tháng (10, 11).

28/11/2013 09:55